

Số: 87 /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 6 năm 2019

KẾ HOẠCH
“Phát triển giáo dục mầm non
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019 - 2025”

Thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2020, Quyết định số 1065/QĐ-BGDĐT ngày 19/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025”, Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020; UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch phát triển Giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019 - 2025, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Phát triển giáo dục là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

- Giáo dục mầm non là cấp học đầu tiên của hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển về thể chất, trí tuệ, tình cảm hình thành những yếu tố căn bản về nhân cách cho trẻ em trước khi vào lớp một. Việc chăm lo phát triển giáo dục mầm non, bảo đảm mọi trẻ em được tiếp cận giáo dục mầm non có chất lượng, công bằng và bình đẳng là trách nhiệm của các cấp, các ngành, mỗi gia đình và toàn xã hội.

- Chính quyền địa phương có trách nhiệm quản lý, đầu tư phát triển giáo dục mầm non; ban hành cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi tổ chức, cá nhân tham gia phát triển giáo dục mầm non, ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục mầm non ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, các khu công nghiệp, khu tập trung đông dân cư.

- Mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục mầm non đổi mới theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của trẻ em, bảo đảm liên thông, gắn kết giáo dục mầm non với giáo dục phổ thông.

- Tăng cường phối hợp, gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; coi trọng và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các bậc cha mẹ và cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ theo hướng

chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Đa dạng hóa các phương thức, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non trong khu vực và quốc tế; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ vào học lớp một; tăng tỷ lệ huy động đối với trẻ dưới 5 tuổi, nhất là trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Giai đoạn 2019 - 2020

- Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: Thành lập mới 05 trường mầm non. Đến năm 2020, có ít nhất 30% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 95% trẻ mẫu giáo, trong đó huy động 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường, tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm từ 8% trở lên.

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: 100% nhóm, lớp thực hiện theo Chương trình giáo dục mầm non, được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân, béo phì được khống chế.

- Về đội ngũ giáo viên: Phần đầu đến năm 2020, có ít nhất 82% giáo viên có trình độ đào tạo từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên; 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên.

- Về cơ sở vật chất trường, lớp: Phần đầu đạt tỷ lệ 01 phòng học/nhóm, lớp; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 70% trở lên; Đảm bảo 100% lớp mẫu giáo 5 tuổi và 80% nhóm, lớp dưới 5 tuổi được trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu cho các cơ sở giáo dục mầm non; 75% số trường mầm non được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

- Về kiểm định chất lượng giáo dục: 100% các trường đủ điều kiện thực hiện tốt công tác tự đánh giá theo quy định, chú trọng thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đạt hiệu quả. Đến năm 2020, phần đầu ít nhất 80% số trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

- Về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

2.2.2. Giai đoạn 2021 - 2025

- Về quy mô mạng lưới trường lớp: Thành lập mới ít nhất 07 trường mầm non; chú trọng phát triển mầm non ngoài công lập. Đến năm 2025, có ít nhất 35% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 95% trở lên trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được đến trường, huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp; tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập phần đầu đạt 15%.

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: 100% nhóm, lớp được thực hiện theo Chương trình giáo dục mầm non, học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường; Duy trì tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ

trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân, béo phì được khống chế.

- Về đội ngũ giáo viên: Phấn đấu đến năm 2025, có đủ số lượng giáo viên mầm non theo quy định, 90% giáo viên đạt trình độ từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên; 85% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên.

- Về cơ sở vật chất trường, lớp: Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ phòng học kiên cố trong các cơ sở giáo dục mầm non đạt 80% trở lên; Đảm bảo đủ thiết bị dạy học tối thiểu cho các cơ sở giáo dục mầm non. Phấn đấu đến 2025 có ít nhất 80% số trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Về công tác kiểm định chất lượng giáo dục: 100% các trường đủ điều kiện thực hiện tốt công tác tự đánh giá theo quy định. Phấn đấu 80% số trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

- Về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi:

+ Phấn đấu đến 2025 có ít nhất 75% số trường mầm non đạt chuẩn quốc gia (theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non).

+ 9/9 huyện, thành phố, thị xã giữ vững tiêu chuẩn, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để phấn đấu đạt chuẩn phổ cập mẫu giáo.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thực hiện chính sách phát triển giáo dục mầm non

Tiếp tục ban hành chính sách địa phương, hỗ trợ kinh phí cho việc thực hiện hoạt động chuyên môn trong các trường mầm non công lập quan tâm phát triển giáo dục mầm non ở các vùng đặc biệt khó khăn, khu công nghiệp, khu tập trung đông dân cư phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

2. Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục mầm non

- Thực hiện ưu tiên ngân sách chi cho các hoạt động của giáo dục mầm non trong phạm vi ngân sách được giao theo phân cấp;

- Huy động nguồn lực, lồng ghép kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chương trình dự án, đề án khác và nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho giáo dục mầm non nhằm bảo đảm các điều kiện thực hiện đổi mới nội dung, chương trình giáo dục mầm non; huy động sự đóng góp của nhân dân, kết hợp chính sách hỗ trợ của nhà nước, của tỉnh để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ;

- Xây dựng cơ chế chính sách thực hiện xã hội hóa giáo dục, khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia phát triển giáo dục mầm non, chú trọng phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập.

3. Đổi mới công tác quản lý giáo dục mầm non

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc phát triển giáo dục mầm non; đưa mục tiêu phát triển giáo dục mầm non vào chương trình phát triển giáo dục và đào tạo của địa phương giai đoạn 2021-2025;

- Đổi mới công tác quản lý của các cơ sở giáo dục mầm non; nâng cao năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục mầm non;

- Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá của các cấp quản lý giáo dục bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh hình thức và giảm tải cho giáo viên mầm non;

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giáo dục mầm non và trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cộng đồng, gia đình về vai trò, vị trí của giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong phát triển nguồn nhân lực. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về nhiệm vụ giáo dục mầm non trên hệ thống website toàn ngành giáo dục đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch thông tin và truyền thông, phổ biến kiến thức và kỹ năng cơ bản về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đến cha mẹ và cộng đồng; tích cực phối hợp với cha mẹ trẻ, cộng đồng trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Thực hiện 3 công khai đối với cơ sở giáo dục mầm non theo quy định;

- Chú trọng tuyên truyền những việc làm tốt, tấm gương nhà giáo tiêu biểu của cấp học ở các vùng miền, các cơ sở giáo dục mầm non và các địa phương trên địa bàn tỉnh đi đầu trong việc phát triển giáo dục mầm non.

5. Đổi mới nội dung, chương trình giáo dục mầm non

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp để đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình giáo dục mầm non; phát triển các điều kiện và hoạt động của trường mầm non theo tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm; đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường giáo dục, an toàn, lành mạnh, thân thiện;

- Đổi mới hoạt động chuyên môn trong nhà trường; đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục mầm non để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Vận dụng các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với thực tiễn địa phương để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế;

- Triển khai tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tế vùng miền; tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho các nhóm, lớp độc lập tự thực;

- Triển khai có hiệu quả việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; tổ chức cho trẻ em làm quen với ngoại ngữ và tin học ở những nơi có điều kiện và nhu cầu;

- Triển khai sử dụng bộ công cụ và tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, cha mẹ trẻ về phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ em có nguy cơ chậm phát triển và trẻ em khuyết tật; đẩy mạnh giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật.

6. Nâng cao chất lượng chăm sóc, sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ mầm non

- Hỗ trợ phòng chống suy dinh dưỡng đối với trẻ mầm non thông qua chế độ chăm sóc dinh dưỡng phù hợp, kết hợp với giáo dục phát triển vận động;

- Lựa chọn, nhân rộng các mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non;

- Huy động sự đóng góp của nhân dân, kết hợp với chính sách hỗ trợ của nhà nước để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; triển khai thực hiện Chương trình Sữa học đường theo Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non

- Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp theo hướng chuẩn hóa, bảo đảm mỗi huyện, thành phố, thị xã đều có quy hoạch chi tiết và dành quỹ đất xây dựng cơ sở giáo dục mầm non phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đáp ứng nhu cầu đưa trẻ đến trường/lớp mầm non của nhân dân;

- Ưu tiên đầu tư kinh phí xây dựng các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; đẩy mạnh các giải pháp phát triển trường lớp đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục con công nhân, người lao động khu công nghiệp, khu đông dân cư;

- Bảo đảm yêu cầu kiên cố hóa trường lớp và đủ 01 phòng/nhóm, lớp: Xóa phòng học bán kiên cố xuống cấp, phòng học nhờ, mượn; đầu tư xây mới, bổ sung các hạng mục công trình theo hướng đạt chuẩn về cơ sở vật chất;

- Bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu cho các nhóm, lớp theo từng giai đoạn.

8. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cấp học mầm non

- Tiến hành rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ sở giáo dục mầm non để sắp xếp, bố trí lại đảm bảo yêu cầu đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng;

- Đổi mới công tác bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, chú trọng bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao năng lực thực tiễn cho giáo viên để thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non;

9. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục mầm non

- Huy động các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia phát triển giáo dục mầm non;

- Thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, tín dụng, thuế và thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục mầm non phục vụ nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ của công nhân, người lao động ở các khu công nghiệp và những nơi đông dân cư;

- Khuyến khích thực hiện cơ chế đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) theo Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ để phát triển cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non; khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập;

- Khuyến khích xã hội hóa việc xây dựng và phát triển trường mầm non chất lượng cao.

10. Tăng cường hỗ trợ từ các chương trình, dự án, tài trợ của các tổ chức trong nước và quốc tế để phát triển giáo dục mầm non, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về giáo dục mầm non

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển giáo dục mầm non;

- Tranh thủ các nguồn hỗ trợ từ các Chương trình, Dự án để tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn các kĩ năng, các nội dung về chăm sóc và phát triển trẻ em, hướng tới hợp tác quốc tế trong việc chăm sóc và phát triển trẻ em;

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về giáo dục mầm non, nhất là trong đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non cốt cán của ngành.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước: Từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo; lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình, dự án (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các dự án khác...) được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hằng năm của các Sở, ngành, địa phương theo phân cấp quản lý;

- Vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện triển khai thực hiện những nội dung của kế hoạch;

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan đảm bảo nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất; đội ngũ; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho giáo viên và trẻ em theo các quy định hiện hành;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch theo từng giai đoạn, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh về nguồn vốn đầu tư cho giáo dục mầm non và lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, công trình phụ trợ; mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

- Xây dựng cơ chế chính sách thu hút nguồn lực từ các nguồn vốn xã hội hóa, các nguồn hợp pháp khác để đầu tư phát triển giáo dục mầm non.

3. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương trong việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và tham mưu đảm bảo chế độ chính sách cho đội ngũ theo quy định hiện hành. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên mầm non trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ các hạng mục đầu tư để thực hiện kế hoạch từng năm và từng giai đoạn;

- Phân bổ ngân sách chi thường xuyên cho phát triển giáo dục mầm non. Phối hợp với các cơ quan liên quan trình UBND tỉnh cân đối nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách tỉnh để thực hiện kế hoạch gắn với các chương trình, đề án có liên quan được phê duyệt. Kiểm tra, thanh tra tài chính theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách.

5. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình y tế trường học. Chỉ đạo các Trung tâm y tế cấp huyện, xã thực hiện các chương trình dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe trẻ em, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh trong các cơ sở giáo dục mầm non, tổ chức bồi dưỡng kiến thức về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, giám sát việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách xã hội khác đối với giáo viên và trẻ em mầm non. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo lồng ghép chương trình đầu tư theo mục tiêu phát triển giáo dục mầm non.

7. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí xây dựng định hướng tuyên truyền về phát triển giáo dục mầm non của tỉnh theo từng giai đoạn.

8. Ban Dân tộc: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cha mẹ trẻ là người dân tộc thiểu số về phát triển giáo dục mầm non, thực hiện việc cho con đến trường, lớp mầm non ngay từ khi ở độ tuổi nhà trẻ. Tham mưu thực hiện các chế độ chính sách dân tộc ở địa phương đối với cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và trẻ em.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Khuyến học và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thái Nguyên: Tiếp tục phát huy vai trò hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ toàn diện, đặc biệt các trẻ, nhóm trẻ/lớp mẫu giáo ngoài nhà trường, hỗ trợ phát triển nhóm

trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục ở các khu công nghiệp; tham gia tích cực các hoạt động nhằm phát triển giáo dục mầm non, vận động các gia đình có trẻ em (nhất là trẻ trong độ tuổi nhà trẻ) đến trường; tăng cường phổ biến, cung cấp kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ.

10. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Xây dựng kế hoạch của đơn vị, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện đảm bảo đạt các mục tiêu đề ra; kiểm tra, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện hàng năm báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp);

- Xây dựng quy hoạch chi tiết mạng lưới trường lớp và dành quỹ đất xây dựng cơ sở giáo dục mầm non theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo đạt chuẩn về cơ sở vật chất; sắp xếp các điểm trường lẻ theo hướng thu gọn đầu mối và đảm bảo thuận lợi cho nhân dân trong việc đưa trẻ đến trường;

- Chủ động, ưu tiên các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, đảm bảo điều kiện nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với giáo viên mầm non theo quy định của Nhà nước; đề xuất, tuyển dụng, bố trí đủ định mức giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập theo quy định;

- Thực hiện các quy định về quản lý nhà nước đối với cơ sở giáo dục mầm non; kiểm tra, giám sát các điều kiện về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và ngoài công lập trên địa bàn;

- Thực hiện đầy đủ và có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa giáo dục mầm non; tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư tham gia phát triển trường, lớp mầm non trên địa bàn;

- Chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Nội vụ căn cứ kế hoạch được giao hàng năm để triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn;

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn, các cơ sở giáo dục mầm non căn cứ vào mục tiêu của kế hoạch để xây dựng các mục tiêu cụ thể của đơn vị, triển khai các biện pháp thực hiện; thường xuyên kiểm tra đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các giải pháp để thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả. /.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: GDĐT; KHĐT; Tài chính; Nội vụ; Y tế; Thông tin và TT; LĐTBXH; Ban Dân tộc; tỉnh; Hội LHPN, LĐLĐ tỉnh, Tỉnh Đoàn;
- Báo TN; Đài PTTH; TTTT tỉnh;
- Hội Khuyến học tỉnh;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Lãnh đạo VP: Đ/c Tôn;
- Lưu VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Việt Hùng